

Số: 10/2023/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 11 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 259/TTr-SNV ngày 31 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2023 và bãi bỏ các Quyết định sau:

1. Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Trưởng đài, Phó Trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

2. Quyết định số 35/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nội vụ; Trưởng, phó phòng Nội vụ thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

3. Quyết định số 39/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc UBND huyện; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng phụ trách lĩnh vực nông nghiệp của phòng Kinh tế thuộc UBND thành phố Sơn La;

4. Quyết định số 40/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, các đơn vị trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

5. Quyết định số 41/2015/QĐ-UBND ngày 09/12/2015 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La;

6. Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 02/8/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

7. Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị trực thuộc Sở Giao thông Vận tải tỉnh Sơn La;

8. Quyết định số 26/2016/QĐ-UBND ngày 07/10/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Tài chính; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

9. Quyết định số 28/2016/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tư pháp thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

10. Quyết định số 33/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Sơn La;

11. Quyết định số 34/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Văn hoá và Thông tin thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

12. Quyết định số 35/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó phòng; trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Công thương tỉnh Sơn La;

13. Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 03/11/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng chuyên môn thuộc Ban Dân tộc và Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Dân tộc thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

14. Quyết định số 39/2016/QĐ-UBND ngày 07/12/2016 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các tổ chức, đơn vị thuộc Sở Y tế; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Y tế thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

15. Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 16/01/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

16. Quyết định 13/2017/QĐ-UBND ngày 11/4/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các phòng các tổ chức tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Giám đốc, Phó giám đốc các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Sơn La;

17. Quyết định số 23/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý các phòng chuyên môn thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình; Trưởng đài, Phó Trưởng Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 13/2014/QĐ-UBND ngày 31/7/2014 của UBND tỉnh Sơn La;

18. Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 09/8/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

19. Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 25/11/2017 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư;

20. Quyết định số 13/2018/QĐ-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND các huyện, thành phố;

21. Quyết định số 14/2018/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng phòng, phó trưởng phòng; Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Sơn La;

22. Quyết định số 25/2018/QĐ-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh về việc Sửa đổi quy định ban hành kèm theo các Quyết định của UBND tỉnh quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng, đơn vị thuộc UBND cấp huyện;

23. Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 17/10/2018 của UBND tỉnh về việc quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng, Phó các đơn vị thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trưởng, Phó phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc UBND các huyện, thành phố của tỉnh Sơn La;

24. Quyết định số 02/2019/QĐ-UBND ngày 04/01/2019 của UBND tỉnh về việc Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra các

sở, ban, ngành; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thành phố của tỉnh Sơn La.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lãnh đạo VP, CVCK, phòng TC-HC-QT;
- Lưu: VT, NC, Hiệp(10b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Quốc Khánh

QUY ĐỊNH

Điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và UBND cấp huyện; viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La
(kèm theo Quyết định số 10 /2023/QĐ-UBND ngày 11/4/2023 của UBND tỉnh Sơn La)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trong các cơ quan hành chính trực thuộc các sở, ban, ngành, chi cục thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện; viên chức giữ chức vụ quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các chức danh công chức lãnh đạo, quản lý quy định tại Điều 1 Quy định này gồm:

- a) Chi Cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thuộc các sở, ban, ngành.
- b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành.
- c) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục.
- d) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Các chức danh viên chức quản lý quy định tại Điều 1 Quy định này gồm:

- a) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành.
- c) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc Chi cục.
- d) Trưởng, Phó các khoa, phòng; Tổ trưởng, Tổ phó và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành.
- đ) Trưởng, Phó các đơn vị sự nghiệp và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Tổ trưởng, Tổ phó và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

f) Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng Trạm Y tế cấp xã.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Tiêu chuẩn trong Quy định này là cơ sở để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý theo phân cấp quản lý công chức, viên chức của tỉnh và quy định của Nhà nước.

2. Công chức, viên chức khi được xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh tại Quy định này phải đảm bảo các tiêu chuẩn chung và tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh theo Quy định này và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan.

3. Trường hợp điều động, bổ nhiệm viên chức ở đơn vị sự nghiệp công lập giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan quản lý hành chính nhà nước, thì viên chức được điều động và bổ nhiệm phải đáp ứng đủ tiêu chuẩn trong Quy định này đồng thời đáp ứng đủ tiêu chuẩn của pháp luật về công chức.

4. Các trường hợp tham gia thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý theo quy định của cấp có thẩm quyền phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của từng chức danh lãnh đạo, quản lý theo Quy định này và các quy định có liên quan của cơ quan có thẩm quyền.

5. Quy định về chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương được thực hiện theo Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương của hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

6. Công chức, viên chức bị kỷ luật thì không phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vào chức vụ cao hơn chức vụ khi bị kỷ luật trong khoảng thời gian như sau (*tính từ ngày ký quyết định kỷ luật*): 12 tháng đối với hình thức kỷ luật Khiển trách; 30 tháng đối với hình thức kỷ luật Cảnh cáo; 60 tháng đối với hình thức kỷ luật Cách chức.

7. Công chức, viên chức đang trong thời hạn thi hành kỷ luật mà không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo Quy định số 41-QĐ/TW, ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Bộ Chính trị thì cấp có thẩm quyền bổ nhiệm căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, thảo luận dân chủ, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt về phẩm chất, năng lực, uy tín; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm và tính chất, mức độ ảnh hưởng, tác động, kết quả khắc phục hậu quả (nếu có),... để xem xét, cân nhắc việc bổ nhiệm lại.

8. Công chức, viên chức không được bổ nhiệm lại thì cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí công tác khác theo nguyên tắc không được bố trí chức vụ tương đương hoặc cao hơn.

9. Thời gian công tác để xem xét bổ nhiệm của công chức, viên chức không bao gồm thời gian thực hiện chế độ tập sự theo quy định của pháp luật.

Chương II

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CHUNG

Điều 4. Tiêu chuẩn chung

1. Trung thành với lợi ích của Đảng, của quốc gia, dân tộc và nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng về độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội và đường lối đổi mới của Đảng.

2. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; chấp hành nghiêm sự phân công của cơ quan, tổ chức và giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo đúng nguyên tắc, quy định của Đảng.

3. Có phẩm chất đạo đức trong sáng, mẫu mực; lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư và vì nhân dân phục vụ; bản thân không tham nhũng, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, không tham vọng quyền lực, không háo danh; không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.

4. Có tinh thần đoàn kết, quy tụ và phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể, cá nhân; hợp tác, trọng dụng người tài, hướng dẫn, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động; được cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân tin tưởng, tín nhiệm.

5. Tích cực đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.

6. Tuân thủ và thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị và địa phương nơi công tác; báo cáo đầy đủ, trung thực với cấp trên; cung cấp thông tin chính xác, khách quan; thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định.

7. Tốt nghiệp đại học trở lên (*trừ chức danh Phó Trạm trưởng Trạm Y tế xã; Phó Hiệu trưởng Trường mầm non*); có trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại

1. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm

a) Đối với công chức thực hiện theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Trường hợp bổ nhiệm chức danh Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra ngoài việc áp dụng các điều kiện tiêu chuẩn tại quy định này còn phải thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành Thanh tra.

b) Đối với viên chức thực hiện theo quy định tại Điều 44 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm lại

a) Đối với công chức lãnh đạo, quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức.

b) Đối với viên chức quản lý thực hiện theo quy định tại Điều 50 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức.

Chương III **TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC** **LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

Điều 6. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Chi cục trưởng, Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành

1. Vị trí và chức trách

Chi cục trưởng, Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành (*sau đây gọi chung là Trưởng phòng*) là người đứng đầu Chi cục, phòng thuộc sở, thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, tổng hợp; tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của sở theo sự phân công của Giám đốc sở. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Năng lực

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành, hoặc nhiệm vụ được giao; thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

c) Có năng lực điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức trong cơ quan, đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tiếp nhận vào làm công chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên (*đối với trường hợp được điều động, bổ nhiệm từ cơ quan, tổ chức thuộc khối Đảng, đoàn thể sang khối nhà nước, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý thì phải hoàn thiện sau khi bổ nhiệm*).

đ) Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng, Phó cơ quan, đơn vị thuộc sở, ban, ngành và tương đương từ 02 năm (*đủ 24 tháng*) trở lên.

Điều 7. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Chi cục trưởng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành

1. Vị trí và chức trách

Phó Chi cục trưởng là cấp phó của Chi cục trưởng, giúp Chi cục trưởng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Chi cục trưởng giao; tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chi cục theo sự phân công của Chi cục trưởng. Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, tập thể lãnh đạo sở và trước pháp luật về hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc sở là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, tập thể lãnh đạo sở và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được giao.

b) Có năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực hoặc nhiệm vụ được giao; thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

c) Có năng lực điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức trong cơ quan, đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tiếp nhận vào làm công chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

đ) Về kinh nghiệm công tác:

- Đối với chức danh Phó Chi cục trưởng: Có thời gian giữ chức Trưởng phòng chuyên môn thuộc Chi cục hoặc tương đương ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*). Trường hợp theo cơ cấu tổ chức, Chi cục không có tổ chức bộ máy bên trong thì phải có ít nhất 03 năm (*đủ 36 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

- Đối với chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương: Có kinh nghiệm ít nhất 03 năm (*đủ 36 tháng*) trong ngành, lĩnh vực công tác.

Điều 8. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục

1. Vị trí và chức trách

Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục (*sau đây gọi chung là Trưởng phòng*) là người đứng đầu một phòng, thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, quản lý nhà nước về ngành, chuyên ngành hoặc làm nhiệm vụ đảm bảo, phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chi cục thuộc sở. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Năng lực

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được giao.

b) Có năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành, hoặc nhiệm vụ được giao; thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

c) Có năng lực điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức trong phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tiếp nhận vào làm công chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

đ) Có ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

Điều 9. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục

1. Vị trí và chức trách

Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục (*sau đây gọi chung là Phó trưởng phòng*) là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể do Trưởng phòng giao. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được giao.

b) Có năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành, hoặc nhiệm vụ được giao; thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

c) Có năng lực điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức trong phòng và phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có trình độ sơ cấp Lý luận chính trị trở lên (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có trình độ lý luận chính trị thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

c) Giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tiếp nhận vào làm công chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

đ) Có ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

Điều 10. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách

Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (*sau đây gọi chung là trưởng phòng*) là người đứng đầu một phòng, chịu trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện và thực hiện các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, trước Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về mọi hoạt động của phòng theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

2. Năng lực

a) Nắm vững chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được giao.

b) Có năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành, hoặc nhiệm vụ được giao; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

c) Có năng lực điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức trong phòng; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tiếp nhận vào làm công chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên.

đ) Có thời gian giữ chức Phó Trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện hoặc tương đương ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*).

Điều 11. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách

Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện một số nhiệm vụ theo chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực trên địa bàn huyện. Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu xây dựng đề án, văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công.

b) Có năng lực quản lý và tổ chức thực hiện chính sách và pháp luật của Nhà nước về ngành, lĩnh vực, chuyên ngành, hoặc nhiệm vụ được giao; chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính, chế độ công chức, công vụ; theo dõi việc thực hiện, thanh tra, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật; tham mưu giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức và công dân thuộc lĩnh vực được giao phụ trách.

c) Có năng lực điều hành, đoàn kết đội ngũ công chức trong phòng; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

d) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng được ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên hoặc đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tiếp nhận vào làm công chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

đ) Có ít nhất 03 năm (*đủ 36 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

Chương IV

TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC QUẢN LÝ

Điều 12. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Vị trí và chức trách

Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là người đứng đầu cấp phòng, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

đ) Có thời gian giữ chức Phó Trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc tương đương ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*).

Điều 13. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Vị trí và chức trách

Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là cấp phó của Trưởng phòng, giúp Trưởng phòng thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Ban Giám đốc đơn vị và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III và tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

đ) Có ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

Điều 14. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành

1. Vị trí và chức trách

Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành là người đứng đầu đơn vị, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Giám đốc sở và trước pháp luật về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác. Đối với chức danh Hiệu trưởng Trường Trung học Phổ thông

Chuyên phải có trình độ Thạc sĩ trở lên; Giám đốc Bệnh viện tuyến tỉnh phải có trình độ Thạc sĩ hoặc Bác sĩ Chuyên khoa cấp I trở lên.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên hoặc chứng chỉ quản lý trường học, chứng chỉ quản lý bệnh viện.

đ) Có thời gian giữ chức vụ cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở hoặc tương đương ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*).

Điều 15. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh

1. Vị trí và chức trách

Phó Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc sở, ban, ngành là cấp phó của người đứng đầu đơn vị, có trách nhiệm giúp người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ, chịu trách nhiệm trước người đứng đầu đơn vị và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, sử dụng ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác. Đối với chức danh Phó Giám đốc Bệnh viện tuyến tỉnh phải có trình độ Thạc sĩ hoặc Bác sĩ chuyên khoa Cấp I trở lên.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên hoặc chứng chỉ quản lý trường học, chứng chỉ quản lý bệnh viện (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

đ) Có thời gian giữ chức vụ trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở hoặc tương đương ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*). Trường hợp theo

cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm của đơn vị không có phòng thuộc đơn vị thì phải có ít nhất 03 năm (*đủ 36 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

Điều 16. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng các đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc Chi cục; Trưởng các khoa, phòng, Tổ trưởng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành

1. Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

3. Có trình độ Sơ cấp Lý luận chính trị trở lên.

4. Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

5. Có thời gian giữ chức Phó Trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục hoặc tương đương hoặc Phó Trưởng các khoa, phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở hoặc tương đương ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*).

Điều 17. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Trưởng các đơn vị sự nghiệp và tương đương thuộc Chi cục; Phó Trưởng các khoa, phòng, Tổ phó và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sở, ban, ngành

1. Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

3. Có trình độ Sơ cấp Lý luận chính trị trở lên (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có trình độ lý luận chính trị thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

4. Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

5. Có ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

Điều 18. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách

Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là người đứng đầu đơn vị, có nhiệm vụ quản lý đối với lĩnh vực, chuyên ngành được giao; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về chức trách, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực nghiên cứu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao; đề xuất kế hoạch, biện pháp công tác trong phạm vi được phân công.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên hoặc chứng chỉ quản lý trường học, chứng chỉ quản lý bệnh viện.

đ) Có thời gian giữ chức vụ cấp phó đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc tương đương ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*).

Điều 19. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Vị trí và chức trách

Phó Trưởng đơn vị sự nghiệp công lập và tương đương trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện là cấp phó của người đứng đầu đơn vị, có trách nhiệm giúp người đứng đầu thực hiện nhiệm vụ và chịu trách nhiệm trước người đứng đầu và trước pháp luật về mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Năng lực

a) Thành thạo chuyên môn nghiệp vụ; có năng lực triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực chuyên môn được giao.

b) Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

c) Có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản, ngoại ngữ ở trình độ phù hợp theo yêu cầu công tác hoặc sử dụng được tiếng dân tộc thiểu số.

3. Về trình độ và kinh nghiệm công tác

a) Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

b) Có bằng Trung cấp Lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

d) Có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên hoặc chứng chỉ quản lý trường học, chứng chỉ quản lý bệnh viện (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

đ) Có thời gian giữ chức Trưởng phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc tương đương ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*). Trường hợp theo cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm của đơn vị không có phòng thuộc đơn vị thì phải có ít nhất 03 năm (*đủ 36 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

Điều 20. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng, Tổ trưởng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

3. Có trình độ Sơ cấp Lý luận chính trị trở lên.

4. Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

5. Có thời gian giữ chức Phó Trưởng phòng, Tổ phó hoặc tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và tương đương ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*).

Điều 21. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Phó Trưởng phòng, Tổ phó và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Có năng lực tổ chức, điều hành và đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với ngành, lĩnh vực được phân công công tác.

3. Có trình độ Sơ cấp Lý luận chính trị trở lên (*đối với trường hợp bổ nhiệm lần đầu giữ chức vụ, nếu chưa có trình độ lý luận chính trị thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

4. Giữ chức danh nghề nghiệp hạng III hoặc tương đương trở lên hoặc có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tiếp nhận làm viên chức theo quy định hiện hành.

5. Có ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

Điều 22. Tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trạm trưởng, Phó Trạm trưởng Trạm Y tế cấp xã

1. Có năng lực tổ chức, điều hành, đoàn kết viên chức, người lao động trong đơn vị; phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

2. Có trình độ chuyên môn Đại học Y, Dược trở lên đối với chức danh Trạm trưởng; có trình độ từ trung cấp Y, Dược trở lên đối với chức danh Phó Trạm trưởng.

3. Có trình độ Sơ cấp Lý luận chính trị trở lên (*đối với bổ nhiệm lần đầu giữ chức Phó Trạm trưởng trạm y tế, nếu chưa có trình độ lý luận chính trị thì phải hoàn thiện trong thời gian giữ chức vụ*).

4. Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

5. Có ít nhất 02 năm (*đủ 24 tháng*) kinh nghiệm trong ngành, lĩnh vực công tác.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp công chức, viên chức đã được bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý trước khi Quy định này có hiệu lực thi hành, nếu chưa đủ tiêu chuẩn về trình độ Lý luận chính trị, chưa có Chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng thì chậm nhất đến ngày 01 tháng 5 năm 2024 phải hoàn thiện theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm thi hành

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai, thực hiện Quy định này.

2. Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra các cơ quan, đơn vị thực hiện Quy định này.

3. Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát Đề án xác định vị trí việc làm đề trình cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh phù hợp với Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.